TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 05, 30/01 – 03/02/2023

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

"Áp lực chốt lời chiếm ưu thế, chỉ số giao dịch trong sắc đỏ"

Chứng khoán toàn cầu duy trì sắc xanh nhưng giao dịch bắt đầu giằng co hơn. FED đã tăng lãi suất thêm 25 điểm cơ bản trong cuộc họp tháng 02/2023, nâng chi phí đi vay lên mức 4.5 - 4.75%, cao nhất kể từ năm 2007. Sau động thái của FED, nhiều Ngân hàng trung ương lớn cũng đồng loạt nâng thêm lãi suất. Điển hình, Ngân hàng Trung ương châu Âu đã tăng lãi suất đối với các hoạt động tái cấp vốn chính thêm 50 điểm cơ bản lên 3.0%, Ngân hàng Trung ương Anh cũng tăng lãi suất thêm 50 điểm cơ bản lên 4.0%. Dù vậy, giới đầu tư lại phấn khởi vì một tín hiệu mềm mỏng trong bài phát biểu của Chủ tịch FED Jerome Powell sau cuộc họp, ông Powell nhiều lần nói rằng quá trình giảm lạm phát (disinflationary) có vẻ đã bắt đầu. Chốt tuần, Dow Jones giảm nhẹ 0.2%, S&P 500 còn xanh nhẹ 1.6% nhưng đà tăng đã thu hẹp. Chứng khoán châu Âu vẫn khởi sắc với Stoxx Euro tăng 1.2%. Chứng khoán châu Á lùi bước, Hang Seng và Shanghai hạ nhiệt sau chuỗi tuần leo dốc khi giới đầu tư đánh giá lại triển vọng Trung quốc mở cửa, Nikkei của Nhật Bản gần như giao dịch quanh tham chiếu.

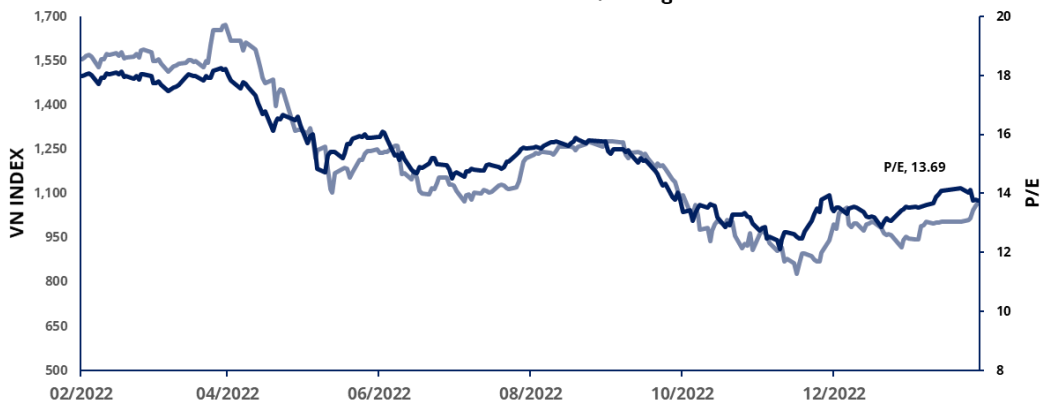
Gía dầu thô chịu nhiều áp lực, đánh mất hơn 7% trong tuần và lùi về quanh mức 73 USD/thùng. Dữ liệu việc làm mạnh mẽ của Mỹ làm dấy lên lo ngại về lãi suất cao hơn, bên cạnh đó, số liệu về dự trữ dầu thô ở Mỹ cũng tăng cao hơn dự kiến. Ở chiều ngược lại, Chỉ số đồng đô la phục hồi lên trên mức 102 vào thứ Sáu sau khi số lượng việc làm mới nhất bất ngờ tăng lên, làm phức tạp thêm nhiệm vụ của Cục Dự trữ Liên bang nhằm giảm tốc độ thắt chặt.

Chứng khoán Việt Nam đánh mất đà tăng, giao dịch đảo chiều được ghi nhận vào phiên 01/02, nhiều cổ phiếu rơi chạm sàn. Chốt tuần, VN-Index giảm 39.95 điểm (-3.6%) về 1077.2 mức điểm, HNXIndex cũng giảm 5.5 điểm (-2.5%) lên 220.8 điểm. Khối ngoại tiếp tục mua ròng trong khi NĐT cá nhân và tổ chức trong nước bán ròng. Đa số nhóm ngành đều bị điều chỉnh giảm trong tuần. Áp lực bán mạnh ở nhóm cổ phiếu trụ khiến chỉ số khó khăn trong chiều hướng đi lên. Đà lan tỏa của dòng tiền khá hạn chế với nhóm Đầu tư công tiếp tục cho thấy giao dịch tích cực, riêng nhóm Tài chính, Bất động sản ở chiều giảm điểm tiêu cực. Về tâm điểm tuần sau, tại Hoa Kỳ, báo cáo thu nhập, niềm tin của người tiêu dùng theo Michigan và dữ liệu về cán cân thương mại sẽ được chú ý. Ngoài ra, trọng tâm sẽ là các cuộc họp của ngân hàng trung ương ở Úc và Ấn Độ cũng như dữ liệu lạm phát ở Đức, Trung Quốc, Nga.

Góc nhìn và khuyến nghị: Sự đảo chiều đột ngột của chỉ số kèm thanh khoản đột biến cho thấy lực bán chủ động và giao dịch cần thận trọng hơn. Chỉ báo MACD đã cắt xuống đường tín hiệu cùng với RSI giảm về quanh mức 50 hàm ý xu hướng điều chỉnh vẫn còn tiếp tục. Hỗ trợ gần nhất cho xu hướng quanh ngưỡng 1,060 điểm ứng với đường kênh giá ngắn hạn và cũng tương đồng với MA20 ngày, chỉ số đang phản ứng tốt và cân bằng quanh đây. Nếu chưa có tín hiệu bứt phá thật sự rõ ràng, NĐT nên hạn chế hưng phấn và kiên nhẫn trong bối cảnh hiện tại.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,077	-3.6	2.4	8.0	7.0		13.9	1.8	183
Upcom Index	76	0.7	3.8	1.7	5.4		11.3	1.3	43
HNX Index	215	-2.5	2.2	5.2	4.9		17.9	1.3	11
VN30 Index	1,086	-3.9	2.7	8.8	8.0		11.4	1.7	131
S&P 500 Index	4,136	1.6	6.2	9.7	7.7		19.6	4.2	36,057
STOXX Europe 600 Index	461	1.2	3.7	10.5	8.4		13.4	1.7	13,818
Hang Seng	21,660	-4.5	3.2	34.0	9.5		12.8	1.2	3,085
Nikkei 225	27,509	0.5	5.9	1.1	5.4		21.7	1.6	3,707
SHCOMP Index	3,263	-0.2	3.3	6.3	5.6		14.3	1.4	6,928
STI Index	3,384	-0.3	3.3	8.1	4.1		14.5	1.2	397
KOSPI Index	2,480	-0.2	8.3	5.6	10.9		12.4	0.9	1,543

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

[Chuyên viên phân tích] Trần Khang
☎ (84-28) 6287-8037
✉ khang.lt@shinhan.com

Mở tài khoản

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	-3.8	3.1	7.2	12.2	34.4	8.6	65.6	-1.9	11.7	1.8	3,736,088
Mid Cap	-2.4	2.4	5.7	22.0	55.3	24.7	32.3	1.8	13.5	1.4	481,182
Small Cap	-0.9	3.0	4.6	22.8	60.4	38.7	2.2	0.1	42.0	1.6	74,387

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Bán lẻ	2.6	8.5	10.3	23.2	116.6	42.9	3.2	0.2	6.9	1.1	91,860
Ô tô & Phụ tùng	1.7	1.2	4.6	18.8	25.2	33.9	0.5	0.0	9.8	1.0	14,006
Truyền thông	1.7	9.2	15.8	91.4	39.5	-33.8	0.0	0.0	12.2	1.1	1,020
Dược và Y tế	1.1	4.0	5.6	43.6	8.2	2.6	0.1	0.0	13.0	1.0	32,171
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-1.2	3.4	5.0	21.5	42.2	26.4	4.6	0.2	10.3	1.0	110,183
Tài nguyên cơ bản	-1.8	9.0	16.6	25.0	42.5	30.9	11.9	0.9	24.7	1.1	163,273
Tiện ích	-2.1	1.3	4.3	-1.3	18.4	25.0	2.0	-0.3	12.2	1.0	318,307
Bảo hiểm	-2.4	3.6	6.1	-14.1	47.4	10.7	0.5	-0.2	19.3	1.0	48,268
Ngân hàng	-3.1	5.9	10.1	18.8	31.4	16.4	24.4	0.7	8.3	1.1	1,571,822
Dầu khí	-3.2	4.8	15.8	19.0	6.8	-10.3	1.0	0.0	6.9	1.0	58,122
Xây dựng và vật liệu	-3.5	6.1	11.5	15.4	41.8	62.0	7.2	0.0	12.3	1.1	98,341
Thực phẩm và đồ uống	-3.9	0.6	4.7	12.1	32.5	13.9	8.3	-0.2	22.5	1.0	517,972
Hóa chất	-4.3	0.9	6.0	47.8	87.4	19.9	4.6	1.0	6.4	1.0	138,827
Công nghệ Thông tin	-4.4	0.3	4.1	4.6	53.3	24.2	1.0	-0.1	16.7	1.0	100,321
Bất động sản	-5.2	-0.6	3.1	24.6	50.5	-14.0	16.4	1.2	6.9	1.0	775,201
Tài chính	-5.9	3.6	10.3	-6.3	32.7	6.8	12.1	-2.8	14.0	1.0	103,561
Du lịch và Giải trí	-7.6	-4.4	-3.4	-23.4	2.5	18.0	0.7	-0.4	n.a	1.0	98,342
Hàng cá nhân & Gia dụng	-8.8	-3.3	-3.5	-7.0	117.1	71.8	1.5	-0.4	10.8	1.0	49,711

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**3,672**	**55.7**	**244.6**	**917.0**	**216.6**
Nước ngoài	**2,487**	**52.3**	**212.3**	**856.3**	**182.2**
VanEck Vectors Vietnam ETF	524	3.1	79.5	185.2	88.6
Fubon FTSE Vietnam ETF	764	0.0	0.0	204.9	1.5
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	727	39.3	97.0	384.6	130.1
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	310	4.3	27.6	65.3	27.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	129	5.5	8.2	17.4	-65.6
Premia MSCI Vietnam ETF	16	0.0	0.0	-1.5	0.0
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	5	0.0	0.0	0.5	0.0
Asian Growth CUBS ETF	11	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**1,185**	**3.4**	**32.3**	**60.7**	**34.4**
DCVFMVN Diamond ETF	601	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	371	3.4	26.8	48.5	28.4
SSIAM VNFIN LEAD ETF	173	0.0	6.0	20.0	6.5
MAFN VN30 ETF	27	0.0	0.0	-3.5	0.0
SSIAM VNX50 ETF	6	0.0	-0.5	-4.2	-0.5
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	3	0.0	0.0	0.0	0.0

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	-48,296	-102,234	-187,530
Ấn độ	-1,400	-133	-3,793	-3,793
Indonesia	53	79	-125	-125
Nhật Bản*	2,922	2,226	2,226	2,226
Maylaysia	-26	8	-73	-73
Philippines	3	16	138	138
Hàn Quốc	1,111	1,426	6,666	6,666
Sri Lanka	4	4	5	5
Đài Loan	4,429	1,736	8,976	8,976
Thái Lan	-272	-153	392	392
Việt Nam	58	43	158	158

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

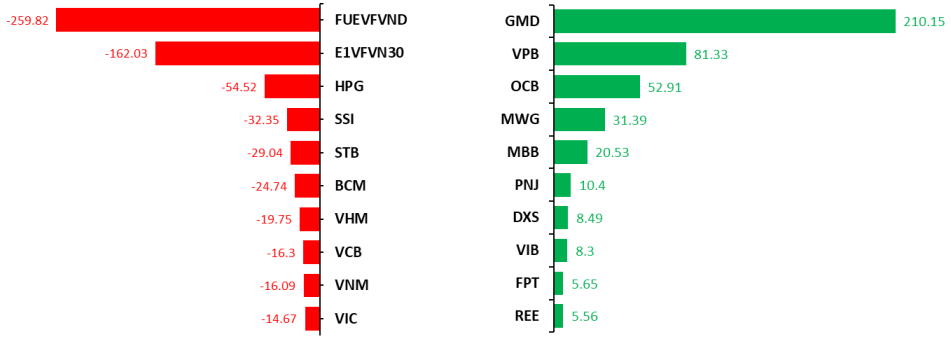
Nguồn: Bloomberg

Chú thích:

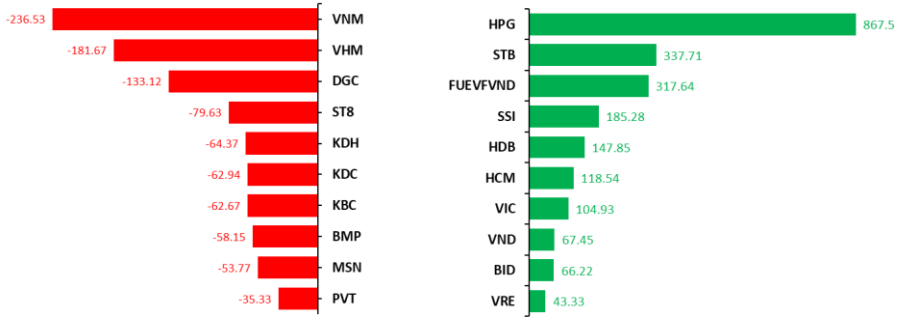
-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-55	-131	232	-101
Tài nguyên Cơ bản	-63	896	-728	-168
Truyền thông	0	0	0	0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	205	-55	-153	209
Y tế	0	2	-1	-1
Hóa chất	0	-172	233	-61
Dịch vụ tài chính	-474	720	-288	-432
Du lịch và Giải trí	-10	3	-11	7
Ngân hàng	107	601	147	-747
Xây dựng và Vật liệu	3	-34	13	22
Thực phẩm và đồ uống	-28	-323	410	-88
Bán lẻ	31	50	-185	134
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-7	75	-39	-36
Hàng cá nhân & Gia dụng	10	33	83	-116
Công nghệ Thông tin	6	-77	139	-62
Ô tô và phụ tùng	0	17	-18	1
Bảo hiểm	1	30	-41	11
Dầu khí	-7	45	-47	2
Tổng	-281	1,681	-256	-1,426

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	ITA	Bất động sản	2.41 - 17.85	4.2	-11.39%
2	BMP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	48.10 - 68.10	59.6	-11.31%
3	PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	67.50 - 98.33	82.1	-10.95%
4	DBC	Thực phẩm và đồ uống	9.82 - 38.48	14.9	-10.78%
5	NKG	Sản xuất nông nghiệp	6.89 - 43.75	14.1	-10.48%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
15.55%	5.4	3.78 - 16.83	Bất động sản	KHG
10.65%	16.1	9.26 - 24.25	Thực phẩm và đồ uống	SBT
7.67%	7.0	4.04 - 32.77	Bất động sản	DXS
7.17%	15.0	13.10 - 88.30	Bất động sản	NVL
6.65%	7.0	17.80 - 34.50	Ô tô và phụ tùng	CTF

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	SHN	Tài nguyên Cơ bản	5.90 - 17.00	8.4	-26.32%
2	VC6	Xây dựng và Vật liệu	6.10 - 15.10	8.5	-21.30%
3	PSE	Hóa chất	9.00 - 25.40	10.2	-17.74%
4	PRC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	16.10 - 52.40	43.6	-13.66%
5	NFC	Hóa chất	10.10 - 21.00	12.8	-13.51%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
31.75%	8.3	3.30 - 19.60	Tài nguyên Cơ bản	TC6
23.76%	12.5	5.60 - 20.50	Tài nguyên Cơ bản	MDC
16.67%	2.8	2.10 - 8.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	LM7
13.04%	18.2	15.30 - 30.80	Truyền thông	STC
12.96%	12.2	8.60 - 19.80	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	CIA

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	VHD	Bất động sản	7.30 - 46.00	8.1	-43.75%
2	EME	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	13.90 - 46.50	18.1	-36.27%
3	KIP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.80 - 14.60	7.4	-34.51%
4	MRF	Y tế	20.60 - 75.00	30.5	-34.41%
5	TVW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	7.00 - 19.70	8.6	-33.33%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
92.96%	27.4	7.13 - 37.80	Bất động sản	XDH
61.97%	11.5	6.70 - 16.50	Hóa chất	SBR
50.00%	42.0	26.00 - 52.30	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	TTP
37.30%	61.1	17.60 - 70.30	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VFC
29.17%	3.1	2.00 - 7.10	Xây dựng và Vật liệu	CGV

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	TMS	Transimex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2,075.6	334.7	52.9	49.74 - 108.61	-2.4
2	BMP	Nhựa Bình Minh	Xây dựng và Vật liệu	19,998.1	174.1	59.6	48.10 - 68.10	-6.7
3	KHG	Tập đoàn Khải Hoàn Land	Bất động sản	30,564.5	153.0	5.4	3.78 - 16.83	15.6
4	VSC	VICONSHIP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	4,646.8	106.4	30.1	29.00 - 50.00	-1.5
5	SBT	Mía đường Thành Thành Công - Biên H	Thực phẩm và đồ uống	70,215.1	104.4	16.1	9.26 - 24.25	11.8
6	MSB	MSB Bank	Ngân hàng	63,147.0	102.5	12.2	9.63 - 21.62	-10.7
7	AAA	An Phát Bioplastics	Hóa chất	49,047.4	93.4	8.1	5.30 - 19.90	4.0
8	TLG	Tập đoàn Thiên Long	Hàng cá nhân & Gia dụng	8,465.3	85.9	52.7	34.60 - 71.00	-9.1
9	GMD	Gemadept	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	93,111.3	83.9	54.6	36.40 - 62.20	5.2
10	MSH	May Sông Hồng	Hàng cá nhân & Gia dụng	2,026.3	79.0	33.8	30.00 - 68.67	-0.9

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

WEEKLY SNAPSHOT
Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

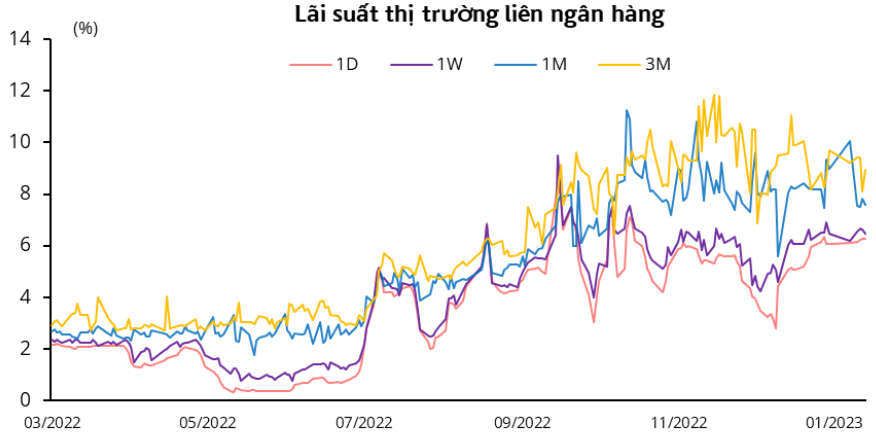
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dollar index	102.92	0.97	-1.53	-8.87	-0.59	
VND/USD	23,450	0.01	-0.40	-5.66	-0.77	
KRW/USD	1,229.35	-0.16	-3.32	-13.67	-2.86	
JPY/USD	131.19	1.01	0.13	-11.51	0.05	
EUR/USD	0.93	0.67	-2.29	-9.69	-0.82	
SGD/USD	1.32	0.75	-1.62	-6.92	-1.19	
CNY/USD	6.80	0.20	-1.69	-6.90	-1.46	

Hàng hóa

	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dầu thô	73.39	-7.89	-4.60	-16.76	-8.56	
Xăng	232.10	-10.34	-1.70	-13.84	-5.63	
Gas	2.41	-22.48	-39.57	-59.67	-46.15	
Than	236.00	-34.10	-39.96	-32.76	-41.61	
Vàng	1,864.97	-3.27	1.39	14.45	2.25	
Bạc	22.35	-5.30	-6.89	14.80	-6.69	
Platinum	976.78	-3.84	-10.16	5.85	-9.08	
Quặng sắt	125.26	2.09	6.34	50.25	12.56	
Thép cán	4,174.00	-0.50	0.65	12.02	0.65	
Lúa mì	756.75	0.90	-2.42	-9.96	-4.45	
Ngô	677.50	-0.81	1.04	-0.26	-0.15	
Gỗ	499.80	1.48	37.50	14.90	33.74	

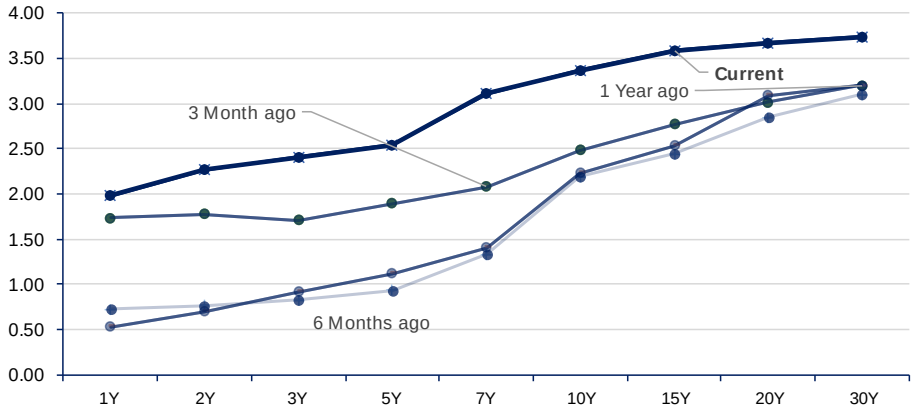
Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Nguồn: SBV

Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.98	2.27	2.41	2.54	3.11	3.37	3.59	3.67	3.74
Thay đổi (BPS)*	2.50	5.40	10.70	0.20	-3.30	-5.30	-4.30	-0.20	-0.44

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

*Thay đổi so với tuần trước đó

Shinhan Securities

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.